

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đường huyện lộ ĐH56
đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao nhiệm vụ đơn vị làm chủ đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;



Theo đề nghị của UBND huyện Đức Thọ tại Tờ trình số 637/TTr-UBND ngày 30/3/2022; của Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1262/BC-SGTVT ngày 28/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ.
2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Hà Tĩnh.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Đức Thọ.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, kết nối trung tâm hành chính huyện với các xã vùng thượng, thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế - xã hội và cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ; góp phần hoàn thiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2021-2025 của huyện Đức Thọ.

- 4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư nâng cấp các tuyến đường có tổng chiều dài 8.059,87m, gồm các tuyến như sau:

- Tuyến 1 có chiều dài $L = 6.213,82\text{m}$, điểm đầu giao với Quốc lộ 8 tại Km19+200, điểm cuối giao với đường tỉnh ĐT.552 tại Km12+810. Tuyến thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005, tốc độ thiết kế $V=60\text{km/h}$, tại một số vị trí qua khu vực đông dân cư để hạn chế GPMB và phạm vi đường hai đầu cầu cầu (do giữ nguyên cầu) chầm chước thiết kế với tốc độ $V=40\text{km/h}$; riêng đoạn Km0+00-Km0+83,27 (nút giao đầu tuyến) chầm chước thiết kế trên cơ sở cải tạo, mở rộng nền, mặt đường và nút giao phù hợp theo điều kiện địa hình-hiện trạng.

- Tuyến 2 có chiều dài $L=1.412,13\text{m}$, điểm đầu giao tuyến 1 tại Km2+234,50, điểm cuối giao tuyến 1 tại Km3+333,32.

- Tuyến nhánh 1 có chiều dài $L=166,40\text{m}$, điểm đầu giao tuyến 1 tại Km2+557,75, điểm cuối giao tuyến 2 tại Km0+517,45.

- Tuyến nhánh 2 có chiều dài $L=147,64\text{m}$, điểm đầu giao tuyến 1 tại Km2+688,62, điểm cuối giao tuyến 2 tại Km0+646,49.

- Tuyến nhánh 3 có chiều dài $L=119,88\text{m}$, điểm đầu giao tuyến 1 tại Km2+888,84, điểm cuối giao tuyến 2 tại Km0+855,79.

Tuyến 2 và các tuyến nhánh giữ nguyên bề rộng nền, mặt đường BTXM hiện trạng, bù vênh và thảm carboncor asphalt loại CA9,5 dày 3cm.

Giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

- 4.2.1. Bình đồ, trắc dọc:

- Tuyến 1: Cơ bản bám theo đường cũ hiện có, cải thiện cục bộ một số vị

trí bình đồ tuyến đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu kỹ thuật, trên cơ sở phù hợp với quy mô, cấp hạng tuyến đường và điều kiện địa hình, địa vật thực tế, hạn chế tối đa giải phóng mặt bằng.

- Tuyến 2 và các tuyến nhánh: Bám theo đường cũ và giữ nguyên nền, mặt đường hiện trạng, chỉ thảm tăng cường lớp mặt đường carboncor asphalt.

4.2.2. Trắc ngang:

- Tuyến 1: Bề rộng nền đường $B_n = 9,0m$, bề rộng mặt đường $B_m = 7,0m$, bề rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 1m = 2,0m$; độ dốc ngang mặt đường $i_m = 2\%$, độ dốc ngang lề đường $i_{ld} = 4\%$. Phạm vi hành lang hai bên tuyến được đắp bằng đất tận dụng.

- Tuyến 2: Có bề rộng nền đường từ 6,0m-11,2m, bề rộng mặt đường từ 3,5m-7,0m.

- Các tuyến nhánh có bề rộng nền đường từ 5,0m-6,5m, bề rộng mặt đường từ 3,0m-5,0m.

4.2.3. Nền đường tuyến 1: Đắp đất đòi đầm chặt $K \geq 0,95$ ($CBR \geq 4$), đối với phần nền đường mở rộng, làm mới 50cm nền đường dưới đáy áo đường đảm bảo độ đầm chặt $K \geq 0,98$ ($CBR \geq 6$); đối với các đoạn thông thường trước khi đắp đào bóc lớp hữu cơ dày tối thiểu 20cm, đối với các đoạn qua ao hồ, đầm lầy vét bùn với chiều dày 50cm; đánh cấp với các đoạn có độ dốc ngang đường tự nhiên $\geq 20\%$. Độ dốc mái ta luy nền đường đào 1/1, nền đường đắp 1/1,5.

4.2.4. Kết cấu mặt đường:

- Tuyến 1: Thiết kế đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 130MPa$, gồm các lớp tính từ trên xuống:

+ Kết cấu mặt đường làm mới và mở rộng: Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa $1,0kg/m^2$; lớp móng CPĐD loại I dày 15cm; lớp móng CPĐD loại II dày 28cm.

+ Kết cấu mặt đường tận dụng mặt đường cũ: Lớp bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa $1,0kg/m^2$; lớp móng CPĐD loại I dày 15cm; bù vênh bằng lớp CPĐD loại II dày tối thiểu 12cm.

- Tuyến 2 và các tuyến nhánh.

Trên mặt đường bê tông xi măng rải tăng cường lớp Carboncor asphalt với kết cấu như sau: Lớp Carboncor asphalt CA 9,5 dày 3,0cm, lớp bù vênh bằng Carboncor asphalt CA 9,5.

4.2.5. Cầu trên tuyến: Giữ nguyên cầu tại Km0+750,51 và cầu tại Km4+120,91 của tuyến 1.

4.2.6. Công thoát nước: Giữ nguyên các công hiện trạng trên tuyến 2 và các tuyến nhánh; thiết kế 36 công trên tuyến 1 với tải trọng thiết kế H30-XB80 gồm: 02 công hộp (BxH)= (2x2)m, 01 công bản $L_0=1,5m$; 14 công bản $L_0=1,0m$; 16 công bản $L_0=0,75m$; 02 công tròn $D=1,5m$ và 01 công tròn $D=1,0m$.

- Kết cấu cống hộp: Móng cống, tường đầu, tường cánh, sân cống, gia cố sân cống thượng hạ lưu cống bằng BTXM M150 đá 2x4; thân cống bằng BTCT M300 đá 1x2.

- Kết cấu cống bản: Móng, thân cống, tường cánh, lòng, sân cống thượng hạ lưu bằng BTXM M200 đá 2x4; mũ mố, giằng chống bằng BTCT M250 đá 1x2; tấm bản bằng BTCT M300 đá 1x2.

- Kết cấu cống tròn: Móng cống, tường đầu, tường cánh bằng BTXM M200 đá 2x4; ống cống bằng BTCT M300 đá 1x2.

4.2.7. Gia cố mái ta luy:

- Đoạn Km0+131,69-Km0+216,69 của tuyến 1 mái ta luy được gia cố bằng rọ đá.

- Đoạn 10m đường hai đầu cầu tại Km0+750,51 và cầu tại Km4+120,91 của tuyến 1 được gia cố bằng đá hộc xây vữa M100.

4.2.8. Hệ thống thoát nước dọc:

- Đối với các đoạn nền đường đào hoặc đắp thấp thiết kế rãnh hình thang $(b+B) \times h = (40+120) \times 40\text{cm}$ dọc hai bên tuyến.

- Đối với các đoạn qua khu dân cư, bố trí hệ thống rãnh kín, tiết diện hình chữ nhật với khẩu độ $B = 0,50\text{m}$. Kết cấu thân rãnh, tấm nắp rãnh bằng BTCT M200 đá 1x2.

- Hoàn trả mương thủy lợi dọc tuyến đối với các vị trí chiếm dụng mương thủy lợi với khẩu độ và kết cấu như hiện trạng.

4.2.9. Thiết kế nút giao, đường giao:

- Nút giao: Toàn tuyến thiết kế 05 nút giao cùng mức, dạng giản đơn, đảm bảo điều kiện xe chạy an toàn, êm thuận, dễ nhận biết. Kết cấu mặt đường nút giao tương tự kết cấu mặt đường tuyến chính.

- Vuốt nối tuyến 2 và các tuyến nhánh với tuyến 1: Kết cấu giống kết cấu mặt đường tuyến 1.

- Vuốt nối đường giao dân sinh: Đối với các vị trí giao đường ngang dân sinh, thiết kế vuốt nối vào tuyến chính đảm bảo hài hòa, êm thuận. Riêng tại Km3+209,51 của tuyến 1 kéo dài vuốt nối giao với tuyến 2 tại Km1+152,8 với chiều dài $L=92,66\text{m}$, kết cấu mặt đường vuốt nối bằng Carboncor asphalt CA 9,5 dày 3,0cm, lớp bù vênh bằng Carboncor asphalt CA 9,5 trên mặt đường BTXM hiện trạng và tại Km4+179,97 tuyến 1 kéo dài vuốt nối đến đường bê tông đầu chùa Quanh với chiều dài $L=167,0\text{m}$ với bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=5,0\text{m}$, bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$, kết cấu mặt đường bằng BTXM M250 dày 18cm trên móng cấp phối đá dăm loại 2.

4.2.10. Hệ thống ATGT: Thiết kế hệ thống ATGT theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019.

4.2.11. Các hạng mục công trình khác: Theo hồ sơ thiết kế đã thẩm định.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty CP tư vấn và xây dựng Đại Phú Hưng. Địa chỉ: Thôn Liên Vinh, xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Diện tích sử dụng đất: Khoảng 12,5ha.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.
- Khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012.
- Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu 22TCN262:2000.
- Quy trình tính toán dòng chảy lũ TCVN 9845-2013.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.
- Quy trình thiết kế cầu công theo trạng thái giới hạn 22TCN18-79.
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng 22TCN 223-95.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41: 2019/BGTVT.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: **87.000.000.000** đồng

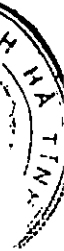
Trong đó:

- Chi phí GPMB (tạm tính)	13.626.920.000 đồng
- Chi phí xây dựng	62.093.743.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	1.255.987.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.584.872.000 đồng
- Chi phí khác	684.044.000 đồng
- Chi phí dự phòng	3.754.434.000 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định hiện hành.



13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND huyện Đức Thọ chịu trách nhiệm tổ chức GPMB, triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- UBND huyện Đức Thọ (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019, các quy định hiện hành và nội dung lưu ý, kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1262/BC-SGTVT ngày 28/4/2022; triển khai thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ và không gây thất thoát, lãng phí; thực hiện việc nghiệm thu, thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.


Trong mọi trường hợp UBND huyện Đức Thọ (Chủ đầu tư) và Sở Giao thông vận tải phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh về hồ sơ khảo sát, thiết kế; khối lượng, dự toán đề nghị phê duyệt và toàn bộ quá trình triển khai thực hiện dự án, hoàn thành dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ, phát huy hiệu quả, không gây thất thoát vốn đầu tư.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải theo chức năng nhiệm vụ, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

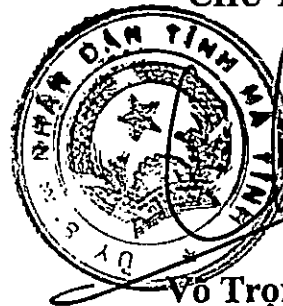
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, GT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Võ Trọng Hải